

**DANH SÁCH, DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC HỘ CÓ LỢN BỊ TIÊU HUỖ
DO BỆNH DTLCP GÂY RA NĂM 2025**

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Số con	Số kg	Hỗ trợ nhà nước (nghìn đồng)	Thành tiền	Ghi chú
Tổng cộng			922	58.353	1.480.000	2.334.120.000	
I	Tổ dân phố Nà Bỏ		34	2.454	40.000	98.160.000	
1	Lò Thị Phong	TDP Nà Bỏ	7	359	40.000	14.360.000	
2	Hoàng Thị Nga	TDP Nà Bỏ	4	507	40.000	20.280.000	
3	Vàng Văn Chường	TDP Nà Bỏ	2	29	40.000	1.160.000	
4	Vàng Văn Lâm	TDP Nà Bỏ	1	170	40.000	6.800.000	
5	Nguyễn Văn Hương	TDP Nà Bỏ	1	27	40.000	1.080.000	
6	Lò Văn Tinh	TDP Nà Bỏ	3	360	40.000	14.400.000	
7	Vầy Văn Tư	TDP Nà Bỏ	1	100	40.000	4.000.000	
8	Vàng Văn Tét	TDP Nà Bỏ	1	21	40.000	840.000	
9	Sẻ A Chạy	TDP Nà Bỏ	2	39	40.000	1.560.000	
10	Lèng Văn Man	TDP Nà Bỏ	5	411	40.000	16.440.000	
11	Nông Văn Đức	TDP Nà Bỏ	7	431	40.000	17.240.000	
II	Tổ dân phố Cốc Pa		2	144	40.000	5.760.000	
12	Vàng Thị Nụ	TDP Cốc Pa	1	84	40.000	3.360.000	
13	Tào Văn Tân	TDP Cốc Pa	1	60	40.000	2.400.000	
III	Tổ dân phố Bản Giang		2	246	40.000	9.840.000	
14	Lò Thị Ôn	TDP Bản Giang	1	185	40.000	7.400.000	
15	Trần Văn Dìn	TDP Bản Giang	1	61	40.000	2.440.000	
IV	Tổ dân phố Xéo Xin Chải		26	2.053	40.000	82.120.000	
16	Nguyễn Văn Thuỳ	TDP Xéo Xin Chải	7	363	40.000	14.520.000	

17	Lê Văn Phú	TDP Xéo Xin Chải	13	960	40.000	38.400.000	
18	Đoàn Thị Thu Mai	TDP Xéo Xin Chải	5	614	40.000	24.560.000	
19	Nguyễn Văn Bằng	TDP Xéo Xin Chải	1	116	40.000	4.640.000	
V	Tổ dân phố Lò Suối Tùng		361	20.004	320.000	800.160.000	
20	Nguyễn Văn Nam	TDP Lò Suối Tùng	21	956	40.000	38.240.000	
21	Nguyễn Văn Hậu	TDP Lò Suối Tùng	10	982	40.000	39.280.000	
22	Nguyễn Văn Long	TDP Lò Suối Tùng	3	222	40.000	8.880.000	
23	Nguyễn Thị Sinh	TDP Lò Suối Tùng	1	220	40.000	8.800.000	
24	Ngô Quốc Sinh	TDP Lò Suối Tùng	3	150	40.000	6.000.000	
25	Nguyễn Văn Thương	TDP Lò Suối Tùng	97	3.758	40.000	150.320.000	
26	Nguyễn Văn Trọng	TDP Lò Suối Tùng	19	877	40.000	35.080.000	
27	Bùi Thế Duy	TDP Lò Suối Tùng	207	12.839	40.000	513.560.000	
VI	Tổ dân phố Thành Công		79	5.517	40.000	220.680.000	
28	Nguyễn Văn Trường	TDP Thành Công	15	648	40.000	25.920.000	
29	Trần Văn Sỹ	TDP Thành Công	2	183	40.000	7.320.000	
30	Nguyễn Đức Hưng	TDP Thành Công	17	1.282	40.000	51.280.000	
31	Vương Tiến Thịnh	TDP Thành Công	1	105	40.000	4.200.000	
32	Nguyễn Văn Nghĩa	TDP Thành Công	1	230	40.000	9.200.000	
33	Nguyễn Văn Thành	TDP Thành Công	8	615	40.000	24.600.000	
34	Nguyễn Quang Hiến	TDP Thành Công	2	286	40.000	11.440.000	
35	Phạm Thị Hoan	TDP Thành Công	2	293	40.000	11.720.000	
36	Vũ Đình Chiến	TDP Thành Công	18	1.331	40.000	53.240.000	
37	Nguyễn Thị Mai	TDP Thành Công	6	224	40.000	8.960.000	
38	Lã Thị Phong	TDP Thành Công	7	320	40.000	12.800.000	
VII	Tổ dân phố 24		7	515	40.000	20.600.000	
39	Nguyễn Văn Yên	TDP 24	3	180	40.000	7.200.000	
40	Lê Văn Lợi	TDP 24	2	185	40.000	7.400.000	

41	Nguyễn Văn Thịnh	TDP 24	2	150	40.000	6.000.000	
VIII	Tổ dân phố 26		11	288	40.000	11.520.000	
42	Phạm Văn Thuỷ	TDP 26	11	288	40.000	11.520.000	
IX	Tổ dân phố Tả Xin Chải		113	5.935	40.000	237.400.000	
43	Vàng Văn Vĩnh	TDP Tả Xin Chải	11	486	40.000	19.440.000	
44	Lù Văn Điệp	TDP Tả Xin Chải	8	281	40.000	11.240.000	
45	Lù Văn Quả	TDP Tả Xin Chải	10	563	40.000	22.520.000	
46	Lù Văn Lủ	TDP Tả Xin Chải	6	275	40.000	11.000.000	
47	Thào Văn Cường	TDP Tả Xin Chải	1	160	40.000	6.400.000	
48	Vàng Văn Sinh	TDP Tả Xin Chải	1	63	40.000	2.520.000	
49	Lò Văn Quỳnh	TDP Tả Xin Chải	3	340	40.000	13.600.000	
50	Đinh Văn Cường	TDP Tả Xin Chải	2	336	40.000	13.440.000	
51	Nguyễn Thị Hà	TDP Tả Xin Chải	11	541	40.000	21.640.000	
52	Đinh Văn Hùng	TDP Tả Xin Chải	1	221	40.000	8.840.000	
53	Vàng Văn Đại	TDP Tả Xin Chải	4	170	40.000	6.800.000	
54	Thào Văn Kìn	TDP Tả Xin Chải	1	216	40.000	8.640.000	
55	Nguyễn Như Luyên	TDP Tả Xin Chải	6	369	40.000	14.760.000	
56	Lù Văn Trường	TDP Tả Xin Chải	3	46	40.000	1.840.000	
57	Lèng Thị Mai	TDP Tả Xin Chải	1	66	40.000	2.640.000	
58	Lù Văn Đại	TDP Tả Xin Chải	5	264	40.000	10.560.000	
59	Nguyễn Văn Măng	TDP Tả Xin Chải	1	90	40.000	3.600.000	
60	Vàng Văn Dền	TDP Tả Xin Chải	5	219	40.000	8.760.000	
61	Vàng Văn Thái	TDP Tả Xin Chải	14	132	40.000	5.280.000	
62	Vàng Văn Hồ	TDP Tả Xin Chải	3	80	40.000	3.200.000	
63	Vàng Văn Tế	TDP Tả Xin Chải	8	471	40.000	18.840.000	
64	Vùi Văn Quyền	TDP Tả Xin Chải	3	47	40.000	1.880.000	
65	Lèng Văn Hào	TDP Tả Xin Chải	5	499	40.000	19.960.000	

X	Tổ dân phố Phan Chu Hoa		6	474	40.000	18.960.000	
66	Phạm Văn Thuật	TDP Phan Chu Hoa	6	474	40.000	18.960.000	
XI	Tổ dân phố Lùng Than		28	1.914	40.000	76.560.000	
67	Lèng Văn Sấn	TDP Lùng Than	6	406	40.000	16.240.000	
68	Lù Thị Sùng	TDP Lùng Than	1	90	40.000	3.600.000	
69	Lèng Văn Mạnh	TDP Lùng Than	7	415	40.000	16.600.000	
70	Thần Thị Nẻo	TDP Lùng Than	7	350	40.000	14.000.000	
71	Lù Văn Chiêm	TDP Lùng Than	7	653	40.000	26.120.000	
XII	Tổ dân phố Chín Chu Chải		11	738	40.000	29.520.000	
72	Lò Thị Vui	TDP Chín Chu Chải	3	392	40.000	15.680.000	
73	Lò Xuân Vĩnh	TDP Chín Chu Chải	8	346	40.000	13.840.000	
XIII	Tổ dân phố San Thành		104	9.506	320.000	380.240.000	
74	Lò Văn Hiếu	TDP San Thành	1	219	40.000	8.760.000	
75	Lò Văn Lợi	TDP San Thành	1	54	40.000	2.160.000	
76	Hò Văn Nhật	TDP San Thành	9	775	40.000	31.000.000	
77	Lù Thị Khen	TDP San Thành	7	258	40.000	10.320.000	
78	Mùng Văn Trường	TDP San Thành	3	387	40.000	15.480.000	
79	Vùi Văn Khánh	TDP San Thành	1	97	40.000	3.880.000	
80	Nguyễn Thành Nam	TDP San Thành	81	7.604	40.000	304.160.000	
81	Hoàng Văn Trường	TDP San Thành	1	112	40.000	4.480.000	
XIV	Tổ dân phố Căng Đẳng		26	1.522	160.000	60.880.000	
82	Nguyễn Xuân Tâm	TDP Căng Đẳng	2	285	40.000	11.400.000	
83	Vùi Văn Chí	TDP Căng Đẳng	1	116	40.000	4.640.000	
84	Vàng Thị Dung	TDP Căng Đẳng	3	105	40.000	4.200.000	
85	Nguyễn Văn Mạnh	TDP Căng Đẳng	20	1.016	40.000	40.640.000	
XV	Tổ dân phố Tả Làn Than		2	108	40.000	4.320.000	
86	Lý Văn Tén	TDP Tả Làn Than	2	108	40.000	4.320.000	

XVI	Tổ dân phố Đoàn Kết		10	763	40.000	30.520.000	
87	Vũ Văn Lịch	TDP Đoàn Kết	7	530	40.000	21.200.000	
88	Lương Văn Nhuận	TDP Đoàn Kết	3	233	40.000	9.320.000	
XVII	Tổ Dân phố Phan Lìn		48	3.044	40.000	121.760.000	
89	Nguyễn Thành Luân	TDP Phan Lìn	47	2.969	40.000	118.760.000	
90	Phạm Ngọc Linh	TDP Phan Lìn	1	75	40.000	3.000.000	
XVIII	TDP 15		43	2.846	80.000	113.840.000	
91	Phạm Văn Minh	TDP 15	34	2.418	40.000	96.720.000	
92	Quách Nguyên Thái	TDP 15	9	428	40.000	17.120.000	
XIX	TDP 28		9	282	40.000	11.280.000	
93	Nguyễn Thị Huệ	TDP 28	9	282	40.000	11.280.000	

